

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Ngân Kim Q**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Khu phố G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/8/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vi Thị L** và anh **Ngân Kim Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về hôn nhân: Chị **Vi Thị L** và anh **Ngân Kim Q** tự nguyện thuận tình ly

hôn.

\* Về con chung: Chị **Vi Thị L** và anh **Ngân Kim Q** có 02 con chung là cháu **Ngân Thị Trà M**, sinh ngày 03/8/2012 và cháu **Ngân Kim P**, sinh ngày 29/8/2016.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh **Ngân Kim Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu **Ngân Thị Trà M**, sinh ngày 03/8/2012 và cháu **Ngân Kim P**, sinh ngày 29/8/2016. Chị **Vi Thị L** cấp dưỡng nuôi các con chung cho mỗi cháu mỗi tháng là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), cả hai cháu là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 9/2024 cho đến khi các con chung thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Chị **Vi Thị L** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung của chị **Vi Thị L** và anh **Ngân Kim Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị **Vi Thị L** chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0005166 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị **Vi Thị L** đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**